TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/DS-ST
Ngày 11-4-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Hùng

Ông Trần Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Hồ Văn Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 297/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A; Địa chỉ: NCT, phường LT, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật của Ngân hàng A: Ông Nguyễn Hoàng L là Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A: Ông Bùi Đức Q là Tổng Giám đốc Ngân hàng quản lý tín dụng. Theo văn bản ủy quyền ngày 20/7/2020.

Người nhận ủy quyền của ông Bùi Đức Q:

1.Ông Huỳnh T K (có mặt)

Địa chỉ: Số A đường NAN, phường TA, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2.Bà Phạm Thị Bích P, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: NCT, phường NTB, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Theo văn bản ủy quyền ngày 12/12/2024.

-Bị đơn: Ông Nguyễn Thái T; Sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: QLPH, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 11/9/2023 cũng như tại phiên tòa, ông Huỳnh T K là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A trình bày:*

Ngày 13/10/2020, Ngân hàng A (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Thái T có ký hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 78/2020/TTD (gọi tắt là thẻ tín dụng) để ông T vay số tiền vốn là 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng, lãi suất thỏa thuận không cố định và có điều chỉnh theo lãi suất niêm yết tại các điểm giao dịch và trên website của ngân hàng. Mục đích vay tiền là vay tiêu dùng.

Ngày 16/11/2021, Ngân hàng và ông Nguyễn Thái T tiếp tục ký hợp đồng tín dụng hạn mức số 03593/HĐTD/2021/HĐTDHM/RB/2147818 (gọi tắt là thấu chi) để ông T vay số tiền vốn là 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 14%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay tiền là phục vụ đời sống, chi tiêu cá nhân.

Quá trình vay, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký với ngân hàng từ tháng 11/2022 đến nay.

Sau khi ngân hàng khởi kiện ông T có thanh toán được số tiền vốn là 6.396.116 đồng nên nay Ngân hàng yêu cầu ông T có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ tính đến ngày 11/4/2024 đối với thẻ tín dụng là 192.163.019 đ (trong đó vốn 86.324.218 đ, lãi trong hạn 20.789.729 đ, lãi quá hạn 85.049.072 đ); Số tiền nợ đối với thấu chi là 125.376.442 đ (trong đó vồn 95.980.734 đồng, lãi trong hạn 728.627 đồng, lãi quá hạn 28.667.081 đ). Đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 12/4/2024 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng đã ký với ngân hàng.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án cũng như quá trình thẩm tra tại phiên tòa có căn cứ cho rằng yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ngân hàng. Án phí dân sự sơ thẩm đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thái T phải thanh toán tiền vay theo các hợp đồng đã ký với ngân hàng nên đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Tại biên bản ngày 14/11/2023 ông T xác định có địa chỉ cư trú tại khóm A, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nhưng hiện đang tạm trú tại QLPH, phường TT, thành phố Cà Mau và các bên không yêu cầu chuyển thẩm quyền. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho ông T nhưng ông T vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ngân hàng yêu cầu ông T có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay còn nợ tính đến ngày 11/4/2024 là 192.163.019 đồng theo hợp đồng vay số 78/2020/TTD ngày 13/10/2020 và số tiền vay nợ 125.376.442 theo hợp đồng vay số 03593/HĐTD/2021/HĐTDHM/RB/2147818. Tại biên bản ngày 14/11/2023 ông T thừa nhận có nợ tiền ngân hàng và thống nhất thanh toán tiền vốn còn nợ của hai hợp đồng với tổng số tiền 188.701.058 đồng, ông T không thống nhất thanh toán lãi suất kể từ khi ngân hàng khóa thẻ thấu chi và thẻ tín dụng của ông. Xét thấy, ông T có ký hợp đồng, có vay nhận tiền theo trình bày của nguyên đơn là thực tế có xảy ra vì được ông T thừa nhận và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ

sơ. Tuy nhiên ông T không thống nhất thanh toán lãi theo yêu cầu của ngân hàng là không có cơ sở. Bởi vì, tại hợp đồng ông T ký kết với ngân hàng có quy định lãi suất, lãi suất quá hạn và có quy định việc điều chỉnh tính lãi suất như đại diện Ngân hàng trình bày. Tại biên bản ngày 14/11/2023 ông T chỉ thống nhất thanh toán tổng số tiền vốn nợ 188.701.058 đồng mà không thống nhất thanh toán lãi nhưng ông T không cung cấp chứng cứ nào khác ngoài các hợp đồng thừa nhận đã ký kết với ngân hàng để xem xét tại vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên buộc ông T có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay theo yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp.

[4] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Xét, hợp đồng vay ông T ký với ngân hàng có quy định lãi suất. Do đó, kể từ ngày 12/4/2024 ông T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ ngân hàng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thái T phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về việc yêu cầu ông Nguyễn Thái T thanh toán nợ vay theo hợp đồng đã ký với Ngân hàng A.

Buộc ông Nguyễn Thái T thanh toán cho Ngân hàng A số tiền theo hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 78/2020/TTD ngày 13/10/2020 tính đến ngày 11/4/2024 là 192.163.000 đ (Một trăm chín mươi hai triệu một trăm sáu mươi ba nghìn đồng) và số tiền theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 03593/HĐTD/2021/HĐTDHM/RB/2147818 ngày 16/11/2021 tính đến ngày 11/4/2024 là 125.376.500 đ (Một trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày 12/4/2024 ông Nguyễn Thái T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số 78/2020/TTD ngày 13/10/2020 và hợp đồng cho vay số 03593/HĐTD/2021/HĐTDHM/RB/2147818 ngày 16/11/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thái T nộp 15.877.000 đ (Mười lăm triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Ngân hàng A không phải chịu án phí, ngày 12/10/2023 Ngân hàng có dự nộp 6.009.000 đ (Sáu triệu không trăm lẻ chín nghìn đồng) theo biên lai số 0003936 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
Trần Phi Hùng – Trần Văn Thắng	**Nguyễn Kiều Trang**